

Bản án số: **522/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: **09/11/2023**

V/v: *Xin ly hôn giữa chị Nguyễn Thanh B
và anh Nguyễn Thanh K*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN- TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: **Ông Trần Tự Hiếu**

Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Đông và bà Lê Kim Phương**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Thạch Thị Hằng- Cán bộ Toà
án nhân dân quận Long Biên**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: **Bà
Nguyễn Hoàng Hằng- Kiểm sát viên**

Ngày 09 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số 449/2018/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 20/10/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 154/QĐ- HPT ngày 31/10/2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh B, sinh năm 1984**

HKTT và trú tại: Chung cư R, phường P, quận Long Biên, TP. Hà Nội.
(Chị B có mặt)

*** Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh K, sinh năm 1984**

HKTT: Chung cư R, phường P, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

Trú tại: Chung cư X, tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc
Giang

(Anh K có mặt)

*** Người bào vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh K:** Bà Hoàng Thị Thuyên - Công ty luật TNHH MTV EAGLE thuộc Đoàn luật sư TP. Hà Nội

(Bà Thuyên có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn xin ly hôn đề ngày 05/05/2023 và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thanh B trình bày:**

Về tình cảm: Tôi và anh Nguyễn Thanh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thất Hùng, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương ngày 29/05/2009. Trước khi kết hôn chưa ai có vợ, có chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Chung cư R, phường P, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Sau khi kết hôn vợ chồng tôi chung sống hạnh phúc đến tháng 03/2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên gia đình thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn trở nên trầm trọng không thể hàn gắn được từ tháng 12/2022, nguyên nhân là do anh K có quan hệ với người phụ nữ khác không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần nhưng đều không có kết quả và đã sống ly thân từ tháng 12/2022 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn và có nguyện vọng được ly hôn anh Nguyễn Thanh K.

Về con chung: Tôi và anh K có 02 con chung tên là Nguyễn Thanh H, sinh ngày 13/11/2009 và Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 29/06/2012.

Hiện sức khỏe 02 cháu tốt và đang ở với tôi tại Chung cư R, phường P, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Cháu H đang học lớp 9A2 Trường THCS Phúc Lợi, cháu đang học tốt. Cháu H1 học lớp 6A2 Trường THCS Lê Quý Đôn, cháu học loại giỏi, đang ôn thi giải Olympic Toán học.

Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng tha thiết được trực tiếp nuôi 02 con và không yêu cầu anh K đóng góp phí tổn nuôi con.

Về điều kiện: Tôi có nhà ở riêng Chung cư R, phường P, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Đây là nhà chung của hai vợ chồng, căn hộ này chưa được cấp sổ đỏ do chủ đầu tư làm sai kết cấu tuy nhiên chúng tôi có Hợp đồng mua bán với chủ đầu tư. Sau khi ly hôn, tôi sẽ trả anh K tiền để được sử dụng toàn bộ căn nhà

này.

Hiện tôi làm kế toán trưởng tại Công ty CP xây dựng công trình giao thông Mạnh Hà, Sông Đà. Thu nhập 30 triệu đồng/tháng, thời gian làm việc từ 8 giờ 30 đến 16 giờ 30' các ngày trong tuần, được nghỉ chiều thứ 7 và cả ngày chủ nhật.

Từ trước đến nay, tôi là người thường xuyên đưa đón 02 con đi học, hợp phụ huynh, đóng học phí và các khoản khác, dạy các con học ở nhà, trao đổi với cô giáo chủ nhiệm về tình hình học tập của các con.

Nếu được nuôi 02 con, tôi sẽ tạo điều kiện cho các con ăn ở, học tập, sinh hoạt tốt nhất và tôi sẽ tạo mọi điều kiện để anh K thường xuyên thăm và chăm sóc con chung.

Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ chung: Tôi và anh K tự giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn là anh Nguyễn Thanh K trình bày:**

Về tình cảm: Tôi thống nhất với lời khai của chị B về thời gian, điều kiện kết hôn. Tôi cũng xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Chúng tôi đã sống ly thân từ cuối năm 2022 cho đến nay sau nhiều lần tự hòa giải không thành. Tôi đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thanh B.

Về con chung: Tôi và chị B có 02 con chung tên là Nguyễn Thanh H, sinh ngày 13/11/2009 và Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 29/06/2012.

Hiện sức khỏe 02 cháu tốt và đang ở với chị B tại Chung cư R, phường P, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Khi ly hôn, tôi cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu chị B đóng góp nuôi con. Nếu được nuôi 02 con chung, tôi sẽ tạo điều kiện cho con ăn học, sinh hoạt tốt nhất.

Về điều kiện: Hiện tôi làm Tổ phó tổ sửa chữa điện Công ty 45- Chi nhánh tổng công ty Đông Bắc, Bộ Quốc Phòng. Thu nhập bình quân 15 triệu đồng/tháng, thời gian làm việc từ 6 giờ 30 đến 14 giờ 30' các ngày trong tuần, được nghỉ 4 ngày/tháng.

Tôi được Công ty bố trí cho ở tại căn nhà chung cư diện tích khoảng 50m² tại tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

Về việc chị B trình bày tôi không chăm sóc con cái, không đưa đi học là không đúng vì tôi thường xuyên đi công tác nên chị B có nhiều thời gian chăm sóc gần gũi con hơn tôi nhưng tôi vẫn gọi điện về hỏi thăm và những ngày tôi về nhà

tôi vẫn chăm sóc con.

Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ chung: Tôi và chị B tự giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà:

- Chị B xác định mâu thuẫn vợ chồng là do anh K không quan tâm đến vợ con, thường xuyên chửi bới, vô cớ đánh đập, xung hô mày tao trước mặt các con. Ngoài ra anh K có quan hệ nam nữ với chị Hoàng H2, sinh năm 1992, trú tại: Thanh Sơn, Sơn Động, Bắc Giang từ năm 2014. Đến cuối năm 2022, anh K tiếp tục quan hệ nam nữ chung sống với chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1998, trú tại: Tổ dân phố Đoàn Kết, thị trấn Tây Yên Tử, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. Chị B có chụp ảnh, quay video anh K chung sống với chị T. Đến tháng 12/2022, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay chị B vẫn giữ nguyên nguyện vọng xin được ly hôn anh K và có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung.

- Anh K xác định mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu là do bất đồng quan điểm, chị B có quan hệ nam nữ với anh H3 là lái xe Công ty nơi chị B làm việc từ năm 2015. Nay anh K cũng có nguyện vọng được ly hôn chị B và có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh K trình bày luận cứ với nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị B và anh K và xem xét nguyện vọng của anh K được nuôi 02 con vì anh K có đầy đủ điều kiện nuôi con như có chỗ ở, có công việc, thu nhập ổn định. Nếu được nuôi 02 con bố mẹ anh K sẽ tạo mọi điều kiện về chỗ ăn ở, học tập tại huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Bản thân anh K cũng sẽ chuyển về làm việc tại huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương để tiện chăm sóc các con.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà phát biểu:** Toà án thụ lý vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 19, Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, xử:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thanh B và anh Nguyễn Thanh K.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thanh B trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của chị B không yêu cầu anh K đóng góp phí tổn nuôi con. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp phí tổn nuôi con đối với anh K đến khi chị B có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung: Hai bên tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

* **Về tố tụng:** Chị Nguyễn Thanh B có đơn khởi kiện về yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh K có hộ khẩu thường trú tại: Chung cư R, phường P, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Hiện đang trú tại: Chung cư X, tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 20/10/2023, anh K đồng ý để Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

* **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thanh B và anh Nguyễn Thanh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thất Hùng, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương ngày 29/05/2009. Đây là một hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị B và anh K đều xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã lâu nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng không có sự tin tưởng lẫn nhau, hai bên đều nghi ngờ bên kia có quan hệ nam nữ ngoài vợ chồng. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2022, mỗi người một nơi.

Đến nay chị B và anh K đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đều có nguyện vọng xin được ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống chung giữa

chị B và anh K không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thanh B và anh Nguyễn Thanh K là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

*** Về con chung:** Xác nhận chị B và anh K có 02 con chung là Nguyễn Thanh H, sinh ngày 13/11/2009 và Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 29/06/2012.

Hiện 02 cháu đang ở với chị B tại Chung cư X, tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang

Khi ly hôn chị B và anh K đều có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu phía bên kia đóng góp phí tổn nuôi con. Xét thấy, chị B và anh K đều có công việc, có thu nhập, có chỗ ở ổn định nên đều có đủ điều kiện để nuôi con. Đây là nguyện vọng chính đáng của hai bên thể hiện tình cảm của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

Xét việc chăm sóc nuôi dưỡng con chưa thành niên là quyền và trách nhiệm của cha mẹ đối với con cái. Tuy nhiên khi giao con chưa thành niên cho ai nuôi cần xem xét toàn diện mọi mặt về vật chất cũng như tinh thần, ổn định nơi ở và học tập, đảm bảo cho con trẻ phát triển B thường.

Qua trao đổi với bà Nguyễn Thị Thu Huyền là giáo viên chủ nhiệm lớp 9A2 Trường THCS Phúc Lợi và bà Lê Thị Hồng Ngọc là giáo chủ nhiệm lớp 6A2 Trường THCS Lê Quý Đôn cho biết cháu H và cháu H1 là các học sinh ngoan ngoãn, lễ phép, kết quả học tập đều tốt. Chị B là thường xuyên đi họp phụ huynh, đóng học phí và dạy dỗ các cháu. Khi có việc liên quan đến tình hình học tập của các cháu nhà trường và giáo viên chủ nhiệm thường liên lạc với chị B chứ chưa bao giờ liên lạc với bố các cháu.

Trao đổi với tổ dân phố được cung cấp: Anh K thường xuyên không có mặt ở nhà, không đóng góp kinh tế cho chị B nuôi con.

Mặc khác các cháu đều có nguyện vọng ở với chị B. Điều đó thể hiện khả năng nuôi dạy, chăm sóc các cháu của chị B là rất tốt. Ngoài ra chị B có cam kết nếu được trực tiếp nuôi 02 cháu, chị sẽ tạo mọi điều kiện thuận lợi để anh K thăm và chăm sóc con chung, đưa đón các cháu đi chơi vào các ngày nghỉ.

Anh K cũng có mong muốn được trực tiếp nuôi 02 con chung nhưng anh không đưa ra được chứng cứ chứng minh điều kiện nuôi dạy các cháu tốt hơn chị B. Mặt khác anh K và chị B đã có đơn thuận tình ly hôn không đề ngày tháng năm

nộp Tòa án, theo đó hai bên đã thống nhất để chị B trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung.

Do đó Hội đồng xét xử nghĩ nên giao cho chị B được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 02 con chung để ổn định tình hình học tập, nơi ở, đảm bảo sức khỏe của các cháu. Nguyên vọng của chị B, cháu H và cháu H1 là chính đáng nên được chấp nhận và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Do đó giao chị B trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung thời gian kể từ tháng 11/2023 đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của chị B không yêu cầu anh K đóng góp phí tổn nuôi con. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp phí tổn nuôi con đối với anh K cho đến khi chị B có yêu cầu. Anh K có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

*** Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung:** Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*** Về án phí:** Chị Nguyễn Thanh B phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thanh B và anh Nguyễn Thanh K.

2. Về con chung: Giao cho chị B trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Thanh H và Nguyễn Thanh H1. Ghi nhận sự tự nguyện của chị B không yêu cầu anh K đóng góp phí tổn nuôi con. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp phí tổn nuôi con đối với anh K cho đến khi chị B có yêu cầu.

Anh K có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thanh B phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm đã nộp được trừ theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án trực tuyến số 000000689314 ngày 02/10/2023 và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0066210 ngày 03/10/2023 tại Chi Cục thi hành án dân sự quận Long Biên.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKS quận Long Biên
- Chi cục THADS quận Long Biên
- UBND xã Thất Hùng, huyện Kim Môn, tỉnh Hải Dương
số 40 quyển số 01
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tự Hiếu